

Số: 2118/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phân khu số 3, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch phân khu số 3, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 330/TTr-SXD ngày 06/10/2024, Báo cáo số 580/BC-SXD ngày 10/10/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu số 3, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La với những nội dung chính như sau:

### 1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Phân khu số 3 thuộc phạm vi Thị trấn Nông Trường Mộc Châu, xã Phiêng Luông, phạm vi một phần các phường Bình Minh và Vân Sơn dự kiến trong đô thị trấn Nông Trường Mộc Châu gồm các tiểu khu: Thảo Nguyên, Hoa Ban, Chiềng Đi; xã Phiêng Luông gồm 07 bản: Tiến Phong, Muống, Tám Ba, Xòm Lôm, Suối Khem, Piềng Sàng, Pa Hốc. Ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp tiểu khu 1/5, tiểu khu 66 thị trấn Nông Trường Mộc Châu và xã Phiêng Luông (Phường Vân Sơn dự kiến);

- Phía Nam giáp xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ;
- Phía Tây giáp tiểu khu Vườn Đào, Tiên Tiến (*Phường Bình Minh dự kiến*);
- Phía Đông giáp xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ.

## 2. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô nghiên cứu, lập quy hoạch: Khoảng 2.614,26 ha;
- Quy mô dân số: Khoảng 53.800 người.

## 3. Tính chất, chức năng

### 3.1. Tính chất

- Là khu chức năng thuộc các trung tâm du lịch trọng điểm và vùng đệm trong Khu du lịch quốc gia Mộc Châu.

- Là khu vực cửa ngõ của đô thị Mộc Châu gắn kết với khu dân cư hiện hữu, kết nối tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu nhằm phát triển các khu hỗn hợp (*thương mại, dịch vụ, du lịch, ở*), khu sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe, đào tạo du lịch.

- Là quần thể du lịch, nghỉ dưỡng sinh thái, thể thao, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe, đào tạo du lịch, gắn kết với các khu dân cư hiện hữu; là khu vực cửa ngõ của đô thị Mộc Châu, kết nối tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu - Sơn La.

### 3.2. Chức năng

- Khu đòi chề bảo tồn, khu du lịch sinh thái, khu dịch vụ, khu dân cư mới, khu dân cư hiện hữu và các tiện ích khác.

- Khu dân cư hiện hữu cải tạo chỉnh trang.

- Khu hỗn hợp (*thương mại - dịch vụ - du lịch - ở*); các khu dân cư mới, khu kinh doanh dịch vụ, khu biệt thự du lịch, gắn kết với khu dân cư hiện hữu.

## 4. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 2.614,26 ha, trong đó:

- Cơ cấu sử dụng đất:

+ Đất xây dựng đô thị (*Gồm: Đất nhóm nhà ở, hỗn hợp nhóm ở và dịch vụ, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh sử dụng hạn chế, cây xanh chuyên dụng, sản xuất, kho bãi, cơ quan, trụ sở, khu dịch vụ, khu dịch vụ - du lịch, an ninh, quốc phòng, giao thông, bãi đỗ xe, nghĩa trang, hệ thống công trình HTKT khác*) diện tích: 1.555,41ha; chiếm tỷ lệ: 59,5%;

+ Đất nông nghiệp và chức năng khác (*Gồm: Đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, sông, suối, ao, hồ, kênh, rạch*) diện tích: 1.058,85 ha, chiếm tỷ lệ: 40,5%.

- Chỉ tiêu sử dụng đất: Đất nhóm nhà ở (*gồm đất nông nghiệp gắn với đất ở*): 83,21 m<sup>2</sup>/người; đất cây xanh sử dụng công cộng: 23,24m<sup>2</sup>/người; đất bãi đỗ xe: 3,01 m<sup>2</sup>/người.

## 5. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

- Các định hướng chính về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cho phân khu gồm: Kế thừa kiểm soát không gian cảnh quan và cụ thể hóa các định hướng theo quy hoạch chung; Tổ chức không gian cho các hoạt động phát triển du lịch - dịch vụ; kiểm soát kiến trúc công trình; phân bố không gian xanh; Phân bố mạng lưới hạ tầng xã hội.

- Phân khu được phân thành các vùng cảnh quan đặc trưng: Vùng cảnh quan kế thừa kiểm soát không gian gắn với phát triển du lịch của quy hoạch phân khu đã lập và Vùng cảnh quan đòi hỏi gắn với khu dân cư hiện trạng tạo nên không gian trải nghiệm độc đáo.

- Các hoạt động khuyến khích phát triển trong phân khu gồm: Hoạt động du lịch vui chơi giải trí; hoạt động du lịch văn hóa, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng; hoạt động du lịch - làng văn hóa các dân tộc; hoạt động trải nghiệm sinh thái, bảo tồn; hoạt động thể thao tập luyện phục vụ cộng đồng; hoạt động nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe; hoạt động dịch vụ, nhà hàng, thương mại.

- Các nhóm ở được kiểm soát theo từng đặc điểm phát triển gồm: Nhóm ở hiện trạng chủ yếu phân bố tại các khu vực làng bản hiện hữu và một số đoạn tuyến đường chính trong phân khu đô thị; nhóm ở đô thị mới được hình thành nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất, tạo nguồn lực cho phát triển.

- Định hướng phát triển cảnh quan đô thị gắn với tự nhiên gồm: Các công viên đô thị sử dụng công cộng; các vườn hoa, sân chơi, sân tập luyện; các khu vực cảnh quan đặc thù; các khu cây xanh chuyên dụng.

- Hệ thống hạ tầng xã hội được bố trí đảm bảo theo các yêu cầu về thành lập đơn vị hành chính phường mới, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn diện tích, bán kính phục vụ cho sự gia tăng dân số tương lai.

## **6. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật**

### **6.1. Giao thông**

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu - Sơn La: Quy hoạch có lộ giới 33,0m. Bố trí 01 vị trí nút giao nhập làn cao tốc trong khu vực quy hoạch.

+ Quốc lộ 6: Quy hoạch mở rộng có lộ giới 22,5m, là trục giao thông đối ngoại kết nối khu vực quy hoạch với trung tâm thị trấn Mộc Châu.

+ Quốc lộ 43: Quy hoạch mở rộng có lộ giới từ 30,0 – 31,0m, là trục giao thông đối ngoại kết nối khu vực quy hoạch với trung tâm thị trấn Nông Trường Mộc Châu và các xã xung quanh.

+ Đường tỉnh 101B: Quy hoạch mở rộng với lộ giới 22,5m, đây là trục giao thông đối ngoại kết nối khu vực quy hoạch với trung tâm thị trấn Nông trường Mộc Châu.

- Giao thông đối nội:

+ Đường chính đô thị: Gồm các tuyến đường có lộ giới từ 15,5 - 30,0m.

+ Đường liên khu vực: Gồm các tuyến đường có lộ giới từ 9,0 - 25,0m.

- + Đường chính khu vực: Gồm các tuyến đường có lộ giới từ 25,0 - 32,0m.
- + Đường khu vực: Gồm các tuyến đường có lộ giới từ 15,5 - 20,5m.
- + Đường phân khu vực: Gồm các tuyến đường có lộ giới từ 9,0 - 20,5m.
- + Đường gắn kết dân cư với khu canh tác chè phục vụ du lịch có lộ giới 9,0m.
- Giao thông tỉnh:
  - + Bến xe liên vùng: Quy hoạch giáp khu vực nút giao đường cao tốc, tại khu vực bản Muồng, xã Phiêng Luông.
  - + Bãi đỗ xe công cộng: Quy hoạch các bãi đỗ xe công cộng phục vụ nhu cầu đỗ xe trong khu vực quy hoạch. Các bãi đỗ xe bố trí phân tán trong từng nhóm ở, đơn vị ở đảm bảo bán kính phục vụ.
  - Giao thông công cộng: Sử dụng hệ thống xe bus chạy theo các tuyến đối ngoại giúp kết nối với các khu vực xung quanh.

### 6.2. San nền, thoát nước mưa

- Quy hoạch cao độ nền: Xác định cao độ khống chế nền xây dựng trên cơ sở đồ án Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040. Thiết kế san nền bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp đến mức thấp nhất; san nền trong phạm vi xây dựng công trình; hướng dốc ra các tuyến đường giao thông xung quanh các lô đất đảm bảo thoát nước tự chảy.
- Quy hoạch thoát nước mưa:
  - + Sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn cho khu vực xây dựng mới, khu vực hiện trạng sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng, tiến đến riêng hoàn toàn khi có điều kiện.
  - + Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải. Áp dụng các giải pháp thoát nước mưa bền vững mang tính linh hoạt nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với mục tiêu phát triển đô thị.
  - + Sử dụng cống tròn BTCT đi ngầm, D600-D2000. Tại các vị trí giao cắt của các tuyến sông suối với hệ thống giao thông, bố trí công trình cầu và cống để đảm bảo thoát nước cho lưu vực.

### 6.3. Cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước là khoảng 13.100 m<sup>3</sup>/ngđ.
- Nguồn cấp: Nhận nước sạch từ nhà máy nước Mộc Châu 3, nhà máy nước Chiềng Đì và nhà máy nước Bó Bun tuân thủ theo định hướng quy hoạch chung đô thị Mộc Châu đến năm 2040.
- Mạng cấp nước chính được tổ chức là mạng vòng và một số mạng nhánh. Đường ống cấp nước có đường kính từ D110-D400. Mạng ống cấp nước chữa cháy được thiết kế chung với mạng ống cấp nước sinh hoạt, trên các tuyến ống cấp nước có đường kính D100 mm trở lên, khoảng cách các họng cứu hỏa là 150 m.

### 6.4. Cấp điện, chiếu sáng

- Tổng nhu cầu cấp điện là khoảng 78.700 kVA.

- Nguồn cấp điện: Khu vực quy hoạch được cấp điện từ trạm biến áp 110KV Mộc Châu, công suất hiện có 2x25MVA, công suất quy hoạch 2x40MVA và trạm biến áp 110KV Vân Hồ công suất quy hoạch 2x40MVA.

- Lưới điện cao thế: Tuyến điện 110kV di chuyển lên phía Bắc, ra ngoài phần lõi đô thị.

- Lưới điện trung thế: Quy hoạch lưới điện trung thế dạng mạng vòng, đi dọc theo các tuyến đường giao thông, dẫn từ trạm biến áp 110/35(22)KV Mộc Châu đến các trạm biến áp 35(22)/0,4KV trong khu vực quy hoạch.

- Trạm biến áp phân phối: Cải tạo, nâng cấp 30 trạm biến áp hiện trạng, xây dựng mới 86 trạm biến áp 35(22)/0,4 kV với công suất mỗi trạm từ 180÷400 kVA tùy theo khu vực, đảm bảo phù hợp với công suất của phụ tải.

- Chiếu sáng: Hệ thống điện chiếu sáng đi ngầm trong hào kỹ thuật trên hè dọc theo các tuyến đường, đồng bộ với hệ thống điện sinh hoạt. Đèn chiếu sáng sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng, phục vụ giao thông đi lại và đảm bảo an ninh, các khu sân chơi, công viên, hồ nước.

#### 6.5. Hạ tầng viễn thông

- Tổng nhu cầu sử dụng thông tin: Khoảng 62.710 thuê bao.

- Truyền dẫn và chuyển mạch:

+ Cấp quang hóa đến các khu dân cư, khu trung tâm thương mại, khu du lịch đáp ứng nhu cầu về thông tin, giải trí...

+ Triển khai xây dựng mạng truy nhập cáp quang tới khách hàng, đảm bảo nâng cấp đa dạng dịch vụ yêu cầu băng thông cao như: Internet tốc độ cao, truyền hình tương tác...

- Mạng di động: Quy hoạch theo vùng phủ của trạm thu phát sóng, quy hoạch dự phòng các yếu tố phát triển về công nghệ mới, doanh nghiệp mới, sử dụng chung cơ sở hạ tầng, sử dụng riêng cơ sở hạ tầng.

- Mạng ngoại vi: Thực hiện ngầm hóa, triển khai đồng bộ với các hạ tầng giao thông, xây dựng, chiếu sáng công cộng... Tại những khu vực mạng ngoại vi đã được xây dựng từ trước, thực hiện ngầm hóa mạng ngoại vi đến hệ thống tủ cáp trên các tuyến đường, tuyến phố, khu dân cư (*ngầm hóa tới thuê bao tại các khu vực trung tâm, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan*), cải tạo hệ thống mạng ngoại vi đảm bảo mỹ quan đô thị.

#### 6.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

-Thoát nước thải:

+ Tổng nhu cầu xử lý nước thải là khoảng 10.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

+ Đối với khu vực dân cư hiện hữu: Bố trí các hố ga tách nước mưa và nước thải tại các vị trí tuyến đường có mặt cắt hè rộng sau đó dẫn ra hệ thống nước thải theo quy hoạch tới trạm xử lý nước thải của khu vực.

+ Đối với khu vực phát triển mới: Thiết kế hệ thống thoát nước thải riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải được thu gom và đưa về trạm xử lý tập

trung trước khi xả ra môi trường

+ Nước thải sau khi được thu gom được dẫn về trạm xử lý nước thải SH3 và SH4 theo định hướng của Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu đã phê duyệt.

+ Nước thải y tế, sản xuất xử lý nước thải riêng đạt QCVN trước khi xả ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường:

+ Tổng nhu cầu chất thải rắn: Khoảng 65,85 tấn/ngđ.

+ Bố trí các điểm thu gom chất thải rắn tập trung tại quỹ đất hạ tầng kỹ thuật riêng đảm bảo mỹ quan đô thị, rác thải sau đó sẽ được vận chuyển về các khu xử lý rác thải chung của huyện đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Nghĩa trang: 01 nghĩa trang hiện trạng có diện tích khoảng 1,2ha đang sử dụng không ảnh hưởng đến môi trường, được sử dụng tiếp khi hết diện tích đất, không mở rộng thêm. Giai đoạn sau sử dụng nghĩa trang tập trung của đô thị theo quy hoạch chung đô thị được duyệt (*tại bản Là Ngà 2, xã Mường Sang - Phường Mường Sang, dài hạn quy hoạch thêm một nghĩa trang tại xã Phiêng Luông - xã Chiềng Chung dự kiến*).

## 7. Thiết kế đô thị

**7.1. Cảnh quan đô thị trung tâm, dọc các trục đường chính, không gian mở, các công trình điểm nhấn**

- Công trình kiến trúc điểm nhấn là tổ hợp công trình dịch vụ trong các khu vực trung tâm, hạn chế xây dựng công trình cao tầng. Công trình cho phép dàn trải trên bề mặt rộng. Khuyến khích khai thác sử dụng vật liệu địa phương.

- Công trình điểm nhấn khu du lịch sinh thái cộng đồng tiểu khu Hoa Ban là trung tâm giao lưu và nghỉ ngơi cộng đồng, định hướng kiến trúc truyền thống, mặt chính hướng về phía không gian đồi chè, thảo nguyên.

## 7.2. Tầng cao xây dựng và khoảng lùi công trình

- Về tầng cao xây dựng: Chiều cao xây dựng công trình từng lô đất được quy định theo bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, thiết kế đô thị trên cơ sở khớp nối các quy hoạch chi tiết, các dự án đã và đang thực hiện, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và ý tưởng cảnh quan chung.

- Khoảng lùi:

+ Khoảng lùi của công trình tuân thủ khoảng lùi tối thiểu được quy định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và đảm bảo tính thống nhất trên toàn tuyến phố;

+ Khoảng lùi cụ thể đối với từng tuyến phố, nút giao thông... được quy định chi tiết trong bản vẽ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

## 7.3. Hệ thống cây xanh, tiện ích đô thị

+ Đảm bảo tính kết nối và liên tục của hệ thống công viên cây xanh, mặt nước, hình thành các tuyến, trục cây xanh, đi bộ và các trục không gian. Lựa

chọn loại cây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng...

+ Tổ chức các hoạt động du lịch, dịch vụ gắn với di tích lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng... Tổ chức các hệ thống đường dạo, đi bộ, đường dành cho xe đạp, hệ thống vườn hoa, tiểu cảnh, các dịch vụ, tiện ích đô thị. Từng bước cải tạo, ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí các điểm thu gom rác, bến xe, bãi đỗ với những khoảng cách hợp lý.

## 8. Các giải pháp bảo vệ môi trường

- Phân vùng các khu vực bảo vệ môi trường (*vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải, vùng khác...*) để thực hiện các giải pháp hiệu quả.

- Giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên, đồi chè, hệ sinh thái, phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa.

- Có giải pháp thi công, xây dựng các công trình du lịch, dịch vụ có hiệu quả, có các biện pháp tốt nhất để bảo vệ môi trường.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn hợp vệ sinh.

- Thực hiện các giải pháp thích ứng, giảm thiểu biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động đến môi trường.

## 9. Các chương trình, dự án ưu tiên, thu hút đầu tư, nguồn vốn thực hiện

### 9.1. Các dự án ưu tiên đầu tư:

- Đầu tư hạ tầng xã hội: Dự án xây dựng các công trình trường học, nhà văn hóa, trạm y tế, sân thể thao,...

- Đầu tư giao thông: Các dự án, công trình được ưu tiên đầu tư ban đầu, gồm dự án nâng cấp mở rộng giao thông đối ngoại; dự án nâng cấp mở rộng giao thông đô thị hiện hữu; xây dựng các tuyến đường cảnh quan phục vụ du lịch; xây dựng bến xe.

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khác: Dự án xây dựng hệ thống kè suối; dự án xây dựng nhà máy nước và hoàn thiện hệ thống đường ống cấp nước; dự án xây dựng mạng lưới thoát nước; dự án dịch chuyển tuyến điện cao thế; dự án nâng cấp các trạm biến áp hiện hữu; dự án xây dựng hệ thống thông tin liên lạc.

- Công trình công cộng, tổ chức sự kiện, triển lãm.

9.2. Các dự án thu hút đầu tư: Các dự án khu đô thị, khu dân cư mới, dự án Khu dịch vụ du lịch, khu nhà hàng, khách sạn, ẩm thực, dịch vụ du lịch, ...

9.3. Nguồn vốn thực hiện: Vốn sự nghiệp kinh tế tỉnh, vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng: Hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện Mộc Châu trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, quản lý kiến trúc đô thị và các nội dung

khác có liên quan theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu trình phê duyệt hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu.

## 2. UBND huyện Mộc Châu:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng đồ án quy hoạch và tính chính xác về số liệu trong hồ sơ, đồ án; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung, số liệu trình thẩm định, phê duyệt.

- Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo những nội dung được phê duyệt tại Quyết định này. Chuyển giao hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để quản lý theo quy định. Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch (GIS) trên trang điện tử của tỉnh.

- Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch và triển khai cắm mốc giới, biển pa nô quy hoạch. Vận động, tuyên truyền nhân dân hiểu và hưởng ứng thực hiện quy hoạch.

- Rà soát, đánh giá các đồ án quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng đã được phê duyệt: Tổ chức rà soát đánh giá tổng thể sự phù hợp với quy hoạch cấp trên để quyết định tiếp tục thực hiện, điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo thẩm quyền, làm cơ sở quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng một cách đồng bộ, thống nhất; đảm bảo nguyên tắc kế thừa, tránh lãng phí nguồn lực lập quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo phân công, phân cấp và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ngành, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VP, TH, KGVX, KT (Việt). 15b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Minh**